

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CHÍ LINH  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST

Ngày: 06-5-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Văn Thành và ông Nguyễn Thanh Minh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đặng Thái Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** bà Vũ Thị Lệ- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở TAND thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/20/TLST-HS ngày 13/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HS ngày 23/4/2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn S**, sinh năm 1969 tại thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã L, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị L (đều đã chết); có vợ là: Tạ Thị V và 2 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

***- Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Chu Thanh Nhân- Luật sư của Văn Phòng luật sư Chu Văn Chiến thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

***- Bị hại:*** Chị Nguyễn Linh C, sinh năm 1999. (Vắng mặt)

Trú quán: tổ 5, khu 2, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

***- Người làm chứng:***

1. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1974. (Vắng mặt)

Trú tại: thôn A, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Nguyễn Duy Q, sinh năm 1973. (Vắng mặt)

Trú tại: khu dân cư H, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 03/10/2020, Nguyễn Văn S (là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi) đi từ nhà đến đền S, thuộc thôn A, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương để thắp hương. Sau khi thắp hương xong, S đi lên gian Công Đồng xem hâu đồng. Trong quá trình ngồi xem thì S thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng của chị Nguyễn Linh C để ở dưới chiếu phía bên phải cạnh vị trí chị C ngồi. Lúc này, chị C và những người xung quanh chăm chú xem hâu đồng nên S đã nảy sinh ý định lấy chiếc điện thoại mang về sử dụng. S tiến lại gần chiếc điện thoại, dùng tay phải lấy chiếc điện thoại cho vào chiếc túi nilon màu trắng và cầm trên tay đi ra ngoài cổng đền được khoảng 200 mét thì bị bắt giữ. Thu giữ trên tay S 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max, màu vàng, dung lượng 265 GB bên trong gắn 01 chiếc sim điện thoại số 0347.826.605, bên ngoài bọc bằng ốp nhựa trong suốt, trên mặt lưng ốp hình con gấu; 01 chiếc túi nilon màu trắng kích thước (24x20) cm.

Tại kết luận định giá tài sản số: 54 ngày 07/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Chí Linh kết luận, tại thời điểm ngày 03/10/2020:

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, dung lượng 265 GB, mua mới tháng 01/2020 còn trị giá 15.600.000 đồng;

- 01 chiếc sim điện thoại số 0347.826.605 mua mới tháng 02/2020 còn trị giá 50.000 đồng;

- 01 chiếc ốp điện thoại làm bằng nhựa trong suốt, trên mặt lưng ốp có hình con gấu mới mua tháng 8/2020 còn trị giá 50.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản tại thời điểm định giá là: 15.700.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 20/KLGD ngày 14/01/2021 của Viện pháp y tâm thần trung ương Bộ y tế kết luận:

Tại thời điểm phạm tội và thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Văn S bị bệnh rối loạn loạn thần do sử dụng rượu. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F10.5, Giai đoạn bệnh thuyên giảm. Tại các thời điểm trên đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Cáo trạng số: 27/CT-VKS-CL ngày 9/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và xin được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện VKSND thành phố Chí Linh giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65, các điểm i, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 1 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo S từ 11 tháng tù đến 14 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 22 tháng đến 28 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng

Về trách nhiệm dân sự: không giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 1 túi nilon màu trắng, kích thước (24x20) cm.

Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, VKSND thành phố Chí Linh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 03/10/2020, tại gian Công Đồng, Đền S thuộc thôn A, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn S (là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi) có hành vi trộm cắp của chị Nguyễn Linh C 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max, bên trong gắn 01 chiếc sim điện thoại, bên ngoài bọc bằng ốp nhựa trong suốt. Tổng giá trị tài sản S chiếm đoạt là: 15.700.000 đồng.

3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi thực hiện là trái pháp luật nhưng vẫn lén lút lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản giá trị là 15.700.000 đồng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên hành vi trên của bị cáo đã phạm tội “**Trộm cắp tài sản**” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, VKSND thành phố Chí Linh truy tố cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Để có căn cứ áp dụng hình phạt, HĐXX cần đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội mang tính chất cơ hội, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương, ấn định thời gian thử thách cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp, là người hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện của VKS tại phiên tòa.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: 1 túi nilon màu trắng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí: bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm i, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S **13 (mười ba)** tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **26** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 6/5/2021.

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho UBND xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 1 túi nilon màu trắng, kích thước (24x20) cm (Tình trạng cụ thể của vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/4/2021 giữa Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Chí Linh và Chi cục THADS thành phố Chí Linh.

4. Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- Công an thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Bị cáo và người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu: Tòa án, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Hà**